

Số: 02/2020/QĐST - DS

Long Hồ, ngày 02 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 239/2019/TLST - DS ngày 05 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Bà Võ Bình P, sinh năm 1964.

Trú tại: Số nhà 289/17, ấp AH, xã PĐ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

1.2. Bị đơn: Chị Trần Thị Thùy L, sinh năm 1981.

Trú tại: Số nhà 255/21, ấp AH, xã PĐ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Trần Thị Thùy L đồng ý trả cho bà Võ Bình P số tiền hụi gốc còn nợ là 32.700.000đ (Ba mươi hai triệu, bảy trăm nghìn đồng).

Phương thức trả nợ: Mỗi tháng chị L có nghĩa vụ trả cho bà Phượng số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) vào ngày 15 (dương lịch) hàng tháng

Thời hạn trả nợ: Bắt đầu từ ngày 15/02/2020 cho đến khi chị L thanh toán xong số tiền 32.700.000đ (Ba mươi hai triệu, bảy trăm nghìn đồng) cho bà P.

Về án phí: Chị Trần Thị Thùy L chịu 409.000đ (Bốn trăm linh chín nghìn đồng) tiền án phí DSST.

Bà Võ Bình P chịu 409.000đ (Bốn trăm linh chín nghìn đồng) tiền án phí DSST.

Do bà P đã nộp 817.000đ tiền tạm ứng án phí theo lai thu tiền số 0005372 ngày 05/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, nên được khấu trừ qua.

Hoàn trả cho bà Võ Bình P số tiền tạm ứng án phí còn lại là 408.000 (Bốn trăm linh tám nghìn đồng) theo lai thu tiền số 0005372 ngày 05/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú